

Số: 33/2026/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Văn T. Trú tại: Đ, thôn P, xã K, tỉnh Hưng Yên. CCCD số 033095000801.

2/ Chị Phạm Thị H. Nơi đăng ký HKTT tại: Đ, thôn P, xã K, tỉnh Hưng Yên. Hiện tạm trú tại: A, phường T, tỉnh Ninh Bình. CCCD số 042196004006

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nay là xã K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 15/03/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn tình cảm và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H

[2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia A và cháu Nguyễn Thị Gia L. Các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Hiện cháu A, cháu L ở cùng chị H. Anh T và chị H có thoả thuận giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sự thoả thuận về nuôi con sau ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Anh T và chị H đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị H thoả thuận để anh T chịu toàn bộ lệ phí và nộp theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H .

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia A và cháu Nguyễn Thị Gia L cho chị Phạm Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu A, cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; anh T, chị H được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000368 ngày 20/01/2026. Anh Nguyễn Văn T lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 3- Hưng Yên;*
- *Phòng THADSKV 3- Hưng Yên;*
- *UBND xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng

